

Bản án số: 177/2025/HNGĐ-ST

Ngày 24 – 11 - 2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau.

Ngày 24 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Hồng U, sinh năm: 1986 (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Trần Chí P, sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp ĐTA, xã ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Võ Hồng U trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị Võ Hồng U và anh Trần Chí P kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã TD. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, gia đình có hòa giải nhưng không được. Nay chị U xin ly hôn anh P.

- Về con chung: Trần Thành Đ, sinh ngày 14/9/2012 và Trần Như Y, sinh ngày 04/10/2014 hiện nay đang do chị U nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị U yêu cầu nuôi hai con, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng số tiền là 5.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung tự thỏa thuận, nợ không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Trần Chí P:** Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị U.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Võ Hồng U có yêu cầu giải quyết vắng mặt; anh Trần Chí P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Võ Hồng U và anh Trần Chí P kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TD (nay là xã ĐD), tỉnh Cà Mau vào ngày 25/10/2017 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị U có yêu cầu ly hôn, anh P không có ý kiến. Do đó, cho thấy trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, quan hệ hôn nhân đã không còn tồn tại, nếu tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị U, cho chị U được ly hôn anh P.

[3] Về con chung: Xét thấy hiện nay con chung của anh chị đang do chị U nuôi dưỡng ổn định, anh P không có ý kiến, cháu Thành Đ và Như Y cũng có nguyện vọng sống cùng chị U, việc này phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên giao hai cháu cho chị U được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng: Xét yêu cầu cấp dưỡng của chị U thấy rằng:

Tại Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *“Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con”*.

Tại khoản 1 Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định về mức cấp dưỡng: *“Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.”*.

Căn cứ vào các điều luật viện dẫn nêu trên thấy rằng, cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ khi không sống chung với con. Quá trình giải quyết vụ án anh P không cung cấp tài liệu chứng cứ xác định có góp tiền hay vật chất để nuôi con chung, còn chị U xác định chị có nhà ở và có đất nuôi trồng thủy sản (vuông tôm). Do vậy, ngoài nghĩa vụ cấp dưỡng của anh P thì chị U cũng phải có nghĩa vụ góp tiền để nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định buộc anh P phải cấp dưỡng nuôi hai con số tiền là 3.000.000 đồng/tháng tương ứng mỗi con số tiền 1.500.000 đồng) tính từ ngày 24/11/2025 cho đến khi cháu Thành Đ và Như Ý đủ 18 tuổi là phù hợp. Mức cấp dưỡng có thể thay đổi theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Chị U xác định tài sản chung tự thỏa thuận, nợ không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị U phải chịu; án phí cấp dưỡng nuôi con anh P phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 91, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Hồng U, cho chị Võ Hồng U được ly hôn anh Trần Chí P.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Trần Thành Đ, sinh ngày 14/9/2012 và Trần Như Ý, sinh ngày 04/10/2014 cho chị Võ Hồng U được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Anh Trần Chí P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Buộc anh Trần Chí P phải cấp dưỡng nuôi hai con chung là Trần Thành Đ và Trần Như Ý số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 24/11/2025 cho đến khi cháu Trần Thành Đ và Trần Như Ý đủ 18 tuổi. Mức cấp dưỡng có thể thay đổi theo quy định.

Kể từ ngày chị Võ Hồng U có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả thì hàng tháng anh Trần Chí P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

3.1. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Hồng U phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000757 ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau; chị U đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3.2. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Chí P phải chịu 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị U và anh P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng Đ hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng GD, KT và THATAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 4 – Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân xã ĐĐ;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Biện Thị Nhung

